

B XÂY DỰNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 23/2009/TT-BXD

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2009

THÔNG TƯ**Hàng định thi tuyển và tuyển chọn phôi án thi t k kiến trúc công trình xây dựng**

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình,

Bộ Xây dựng hàng định thi tuyển và tuyển chọn phôi án thi t k kiến trúc công trình xây dựng như sau:

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Mục đích**

Thi tuyển hoặc tuyển chọn phôi án thi t k kiến trúc công trình xây dựng nhằm chọn lọc phôi án thi t k tốt nhất, đáp ứng tối đa các yêu cầu về thẩm mỹ, quy hoạch kiến trúc, cảnh quan, công nghệ xây dựng; thể hiện ý nghĩa, tính chất của công trình xây dựng, nâng thi có tính kh thi cao.

Điều 2. Phạm vi iu ch nh và i t ng áp d ng

1. Phạm vi iu ch nh: Hàng định về thi tuyển và tuyển chọn phôi án thi t k kiến trúc công trình xây dựng i v i nh ng công trình công c ng có quy mô l n, công trình có yêu cầu kiến trúc c thù. i v i các công trình khác thì khuy n khích áp d ng.

2. i t ng áp d ng: Các t ch c, cá nhân có liên quan trong vi c thi tuyển và tuyển chọn phôi án thi t k kiến trúc công trình xây dựng.

Điều 3. Các công trình yêu cầu phôi t ch c thi tuyển hoặc tuyển chọn phôi án thi t k kiến trúc

1. Công trình công c ng có quy mô l n bao g m các công trình có quy mô c p I, c p c bi t.

2. Công trình có yêu cầu kiến trúc c thù bao g m:

a) Công trình mang tính bi u t ng, công trình i m nh n, công trình c xây dựng t i v trí có nh h ng tr c ti p n di n m o c nh quan kiến trúc của ô th ho c các công trình có yêu cầu c thù nh c a kh u qu c t , t ng ài, nhà ga ng s t trung tâm, ga hàng không qu c t , n i a; trung tâm phát thanh truy n hình c p t nh tr lên;

b) Công trình giao thông ô th có yêu cầu thẩm mỹ cao nh c u v t, c u qua sông trong ô th ;

c) Công trình là bi u t ng v truy n th ng, v n hoá và l ch s có ý nghĩa c bi t quan tr ng i v i a ph ng;

d) Các công trình có yêu cầu kiến trúc trang tr ng, th hi n quy n l c nh tr s c quan ng, Nhà n c, trung tâm hành chính-chính tr c p t nh tr lên;

e) Các công trình do yêu cầu của chính quyền tự nguyện, góp phần tạo điểm mới, có quan trọng.

Điều 4. Các hình thức thi tuyển và tuyển chọn dự án

Sau khi có chủ trương, nghị quyết (hoặc chủ trương) (khi chủ trương là nghị quyết) quyết định về thi tuyển hoặc tuyển chọn dự án thi đấu kiến trúc công trình xây dựng. Việc thi tuyển hoặc tuyển chọn dự án thi đấu kiến trúc thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

1. Hình thức thi tuyển:

a) Thi tuyển mở rộng rãi:

Thi tuyển mở rộng rãi là hình thức thi tuyển không hạn chế số lượng cá nhân trong nước, nước ngoài (nhiều người) tham gia và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Thi tuyển hạn chế:

Thi tuyển hạn chế là hình thức thi tuyển mà chủ trì thi đấu 5 thành viên, cá nhân trong nước, nước ngoài (nhiều người) có năng lực chuyên môn tham gia thi tuyển. Hình thức thi tuyển hạn chế áp dụng trong trường hợp chủ trì đã xác định các nhiệm vụ trọng tâm có năng lực phù hợp với dự án, công trình xây dựng hoặc vì lợi ích và thời gian không thể thực hiện tuyển mở rộng rãi.

2. Hình thức tuyển chọn dự án:

Tuyển chọn dự án là hình thức nghị quyết (hoặc chủ trương) lựa chọn một trong những người có lợi ích, kinh nghiệm xuất thi đấu 3 dự án thi đấu chủ trương lựa chọn dự án tốt nhất, xây dựng công trình.

Chương II

TỔ CHỨC THI TUYỂN VÀ TUYỂN CHỌN DỰ ÁN THI ĐẤU KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 5. Tổ chức thi tuyển

Nghị quyết (hoặc chủ trương) có thể tổ chức thi tuyển hoặc thuê tổ chức có kinh nghiệm tổ chức thi tuyển.

1. Công tác chuẩn bị thi tuyển:

a) Hoàn tất các thủ tục pháp lý và thu thập các tài liệu, số liệu, thông tin và kiến trúc, quy hoạch có liên quan đến khu vực xây dựng công trình.

b) Lập kế hoạch thi tuyển và chuẩn bị kinh phí tổ chức thi tuyển. Kinh phí tổ chức thi tuyển, ghi nhận, hồ sơ dự án đấu thầu và kinh phí tổ chức tuyển chọn dự án tính trong chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình.

c) Lập Yêu cầu thi đấu. Nội dung Yêu cầu thi đấu phải nêu rõ phạm vi xây dựng, mục đích, tính chất, quy mô của công trình, yêu cầu về tiến độ, ý nghĩa của công trình cần nhận đóng góp của công trình đó về vị trí, công năng và các quan hệ và các yêu cầu liên quan khác.

d) Lập Quy chế thi tuyển. Quy chế thi tuyển gồm những nội dung cơ bản sau:

- Hình thức thi tuyển, tính chất, mục đích và yêu cầu của cuộc thi.

- Nêu rõ thời gian, phạm vi tổ chức cuộc thi.

- Quy nh th ng nh t v h s d thi, ngôn ng s d ng, n v o l ng, n v t i n t . H s d thi bao g m thuy t minh, b n v và mô hình (n u có).

- Các quy nh khác do ch ư t xu t theo yêu c u c a m i c u c thi.

) Tùy theo tính ch t công trình, ch ư t có th thành l p H i ng ánh giá x p h ng ph ng án d thi (sau ây g i t t là H i ng) ho c thành l p T chuyên gia ho c m i c quan chuyên môn phù h p giúp ch ư t ánh giá, x p h ng các ph ng án. Ch ư t m i các chuyên gia trong n c, chuyên gia n c ngoài (n u th y c n thi t) trong l nh v c ki n trúc, quy ho ch và các l nh v c liên quan khác tham gia H i ng ho c T chuyên gia.

2. Công tác thi tuyền:

a) M i d thi:

- i v i thi tuyền n r ng rãi, ng i t ch c thi tuyền t i n hành thông báo m i các t ch c, cá nhân trong n c, n c ngoài (n u th y c n thi t) có i u ki n n ng l c phù h p tham gia thi tuyền.

- i v i thi tuyền h n ch , ng i t ch c c u c thi m i các t ch c, cá nhân trong n c, n c ngoài (n u th y c n thi t) có i u ki n n ng l c phù h p tham gia thi tuyền. Ch ư t phê duy t danh sách, s l ng các t ch c, cá nhân c tham gia.

b) ánh giá, x p h ng các ph ng án:

H i ng ho c T chuyên gia ho c c quan chuyên môn th c hi n ánh giá, x p h ng các ph ng án theo ph ng pháp ch m i m.

c) Công b k t qu và trao gi i th ng:

Khi t ch c thi tuyền, tùy theo quy mô, tính ch t c a công trình và i u ki n th c t , ng i quy t nh ư t (ho c ch ư t) xác nh s gi i th ng, m c th ng, m c h tr kinh phí cho các ph ng án d thi h p l và ra quy t nh v gi i th ng, t ch c trao th ng sau khi k t thúc c u c thi.

i u 6. T ch c tuyền ch n ph ng án thi t k ki n trúc

Trên c s h ng đ n t i các i m a, c, kho n 1 và i m b kho n 2 i u 5 c a Thông t này, ng i quy t nh ư t (ho c ch ư t) t ch c công tác tuyền ch n ph ng án thi t k ki n trúc cho phù h p v i quy mô, tính ch t c a công trình xây d ng và i u ki n th c t .

i u 7. Tr ng bày, tri n lãm, l y ý ki n c ng ng

Tùy theo tính ch t, quy mô công trình và i u ki n c th , ng i quy t nh ư t có th xem xét t ch c tr ng bày, tri n lãm, l y ý ki n c ng ng v các ph ng án d thi ho c ph ng án c ch n.

i u 8. L a ch n ph ng án thi t k xây d ng công trình

1. Ng i quy t nh ư t quy t nh ch n ph ng án phù h p thi t k xây d ng công trình trên c s xem xét k t qu ánh giá, x p h ng c a H i ng (ho c T chuyên gia, c quan chuyên môn c m i), các ý ki n c a c ng ng, tính kh thi c a ph ng án và các yêu c u khác liên quan nh công ngh xây d ng, hi u qu ư t và i u ki n th c t .

2. Ph ng án c ch n thi t k xây d ng công trình c ng i quy t nh ư t ho c ch ư t công b công khai. Ph ng án thi t k c ch n là c s ng i quy t nh ư t xem xét giao cho tác gi c a ph ng án ó thi t k công trình khi có i u ki n n ng l c theo quy nh.

3. Tr c khi ký k t h p ng t v n, thi t k và trong quá trình th c hi n các b c thi t k t i p theo, ng i quy t nh ư t (ho c ch ư t) có th yêu c u tác gi i u ch nh ph ng án thi t k c ch n cho phù h p.

ĐIỀU 9. Quy định và trách nhiệm của các thành viên, cá nhân có liên quan trong việc thi tuyển hoặc tuyển chọn dự án

1. Nguyên tắc như sau:

- a) Phê duyệt hình thức thi tuyển hoặc tuyển chọn dự án.
- b) Phê duyệt kế hoạch tổ chức thi tuyển và kinh phí thi tuyển.
- c) Phê duyệt kế toán thi tuyển.

2. Chế độ:

- a) Xu hướng hình thức thi tuyển hoặc tuyển chọn nguyên tắc như sau quy tắc như sau.
- b) Hoàn tất các thủ tục pháp lý và cung cấp các tài liệu, số liệu, thông tin và kỹ thuật, quy hoạch và các thông tin khác có liên quan đến khu vực xây dựng công trình cho các thành viên, cá nhân dự thi.
- c) Lập kế hoạch thi tuyển và kinh phí tổ chức thi tuyển.
- d) Lập và phê duyệt Yêu cầu thi đấu.
- e) Thành lập Hội đồng hoặc Tổ chuyên gia hoặc mời chuyên gia đánh giá, xem xét các dự án.
- f) Thành lập Hội đồng hoặc Tổ chuyên gia hoặc mời chuyên gia đánh giá, xem xét các dự án dự thi tuyển hoặc tuyển chọn dự án và nguyên tắc như sau.
- g) Thông báo và báo cáo kế toán đánh giá, xem xét các dự án dự thi tuyển hoặc tuyển chọn dự án.
- h) Tổ chức trao đổi thông tin.
- i) Khi chế độ nguyên tắc là nguyên tắc như sau thì chế độ thể hiện các quy định và trách nhiệm của nguyên tắc như sau nêu trên.

3. Thành viên, cá nhân dự thi tuyển hoặc tuyển chọn dự án:

- a) Các thành viên, cá nhân dự thi tuyển hoặc tuyển chọn dự án phải có đủ điều kiện năng lực, hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.
- b) Thành viên, cá nhân có dự án kỹ thuật cần xây dựng công trình cần báo quy định tác dụng, thể hiện lập dự án và các bước thi đấu tiếp theo khi có đủ điều kiện năng lực; nếu không có đủ điều kiện năng lực thì có thể liên danh với các thành viên có đủ điều kiện năng lực thể hiện. Trường hợp thành viên, cá nhân có dự án kỹ thuật cần lập kế hoạch thi đấu thể hiện các bước thi đấu tiếp theo thì chế độ là chế độ nhà thầu phù hợp thể hiện như quy định tác dụng và thu của thành viên, cá nhân có dự án kỹ thuật cần lập kế hoạch.

4. Hội đồng đánh giá, xem xét và Tổ chuyên gia:

- a) Xây dựng Quy chế làm việc của Hội đồng hoặc Tổ chuyên gia (sau đây gọi tắt là Quy chế làm việc). Quy chế làm việc phải thể hiện các nguyên tắc, phương pháp đánh giá, cho điểm và xem xét các dự án dự thi; trách nhiệm của Hội đồng hoặc Tổ chuyên gia.
- b) Chế độ thể hiện của Hội đồng hoặc Tổ chuyên gia thay mặt Hội đồng hoặc Tổ chuyên gia phê duyệt Quy chế làm việc và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Ủy viên thể hiện Quy chế.
- c) Đánh giá, cho điểm và xem xét các dự án dự thi.
- d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy viên giám sát, khách quan, trung thực và không có hành vi tiêu cực như hối lộ, mua chuộc, đánh giá, xem xét.

) Báo cáo và ghi trình kết quả đánh giá, xếp hạng và chốt.

5. Cơ quan nhà nước có chức năng quản lý và kiến trúc, quy hoạch và phê duyệt:

a) Khuyến cáo, khuyến nghị và quy định (học chế) về công trình phê duyệt dự án hoặc dự án.

b) Cơ quan nhà nước có chức năng quản lý và kiến trúc, quy hoạch và phê duyệt có thể đưa ra các yêu cầu về hình thức kiến trúc, nội dung yêu cầu thu xếp quy hoạch quản lý kiến trúc khu vực, thiết kế ô tô, làm cảnh và quy định (học chế) để các nhà thầu phê duyệt dự án thi công xây dựng công trình có chất lượng cao, đảm bảo các yêu cầu về quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật.

c) Trưởng ban chốt thành lập Hội đồng thi tuyển hoặc tuyển chọn phê duyệt dự án thi công nhà nước có chức năng quản lý và kiến trúc, quy hoạch có trách nhiệm giúp chốt các hồ sơ dự án tham gia.

d) Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi tuyển và tuyển chọn phê duyệt dự án thi công xây dựng theo đúng quy định của pháp luật.

Chương III

I. U KHON THI HANH

Điều 10. Hi u l c thi hnh

1. Thông t này thay th Thông t s 05/2005/TT-BXD ngày 12/4/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi tuyển thi t k kiến trúc công trình xây dựng.

2. Thông t này có hi u l c k t ngày tháng năm 2009.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, ngh các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức và cá nhân liên quan phản ánh về Bộ Xây dựng hướng dẫn ghi ý quy t./.

N i nh n :

- Văn phòng Trung ương và các Ban chấp hành;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Dân tộc và các Ủy ban chấp hành;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Quy hoạch Kiến trúc TP Hà Nội và TP Hồ Chí Minh;
- Các kiểm tra viên của Bộ Tư pháp;
- Công báo, website: của Chính phủ, Bộ Xây dựng;
- Lưu: VP, PC, KTQH (05b).

B TR NG

Ã KÝ

Nguy n H ng Quân